

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ALIYAVANH CHANTHASITH

**LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP Ở THỦ ĐÔ VIêng CHĂN,
NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

Mã số: 9310102

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Trần Hoa Phượng

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC



1. PGS.TS. Nguyễn Thanh Sơn



2. TS. Tạ Thị Đoàn

***Phản biện 1:* PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Nga**

Học viện Tài chính

***Phản biện 2:* PGS.TS. Nguyễn Thị Bích Loan**

Trường Đại học Thương mại

***Phản biện 3:* TS. Lê Bá Tâm**

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 15h00, ngày 30 tháng 6 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển dịch mô hình tăng trưởng, công nghiệp hóa trở thành xu thế tất yếu và là động lực chủ yếu để các quốc gia đang phát triển vươn lên phát triển nhanh, bền vững. Đối với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào - một quốc gia có vị trí chiến lược tại khu vực Đông Nam Á, giàu tiềm năng tài nguyên và đang trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng - phát triển công nghiệp không chỉ là mục tiêu kinh tế đơn thuần mà còn là lựa chọn chiến lược mang tính chính trị - xã hội nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng trưởng kinh tế của Lào trong những năm gần đây đạt mức tương đối cao, với bình quân GDP giai đoạn 2015-2019 đạt khoảng 6,6%, giai đoạn 2020-2024 đạt 2,8% do chịu tác động của Covid-19. Tuy nhiên, tăng trưởng này còn tiềm ẩn nhiều bất cập: cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, năng lực sản xuất công nghiệp còn hạn chế, đầu tư dàn trải, thiếu trọng tâm; bên cạnh đó, các yếu tố nền tảng như đào tạo nhân lực, hệ thống chính sách và thể chế vẫn chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Đặc biệt, một vấn đề nổi bật phát sinh trong quá trình công nghiệp hóa là mâu thuẫn lợi ích giữa các chủ thể tham gia: Nhà nước và người dân bị thu hồi đất. Trong quá trình triển khai các dự án công nghiệp, đất đai - tư liệu sản xuất chủ yếu và là sinh kế căn bản của người dân - bị thu hồi với tốc độ nhanh chóng. Quá trình này lại chưa đi đôi với những cơ chế đảm bảo quyền lợi kinh tế, xã hội tương xứng cho người dân. Giá bồi thường đất thấp, việc làm thay thế không bền vững, công tác đào tạo nghề và tái định cư còn hình thức... đã làm nảy sinh hàng loạt hệ lụy như: mất sinh kế, nghèo hóa, gia tăng mâu thuẫn xã hội, thậm chí tạo ra tâm lý bất mãn, ảnh hưởng đến sự ổn định chính trị của thể chế.

Thủ đô Viêng Chăn - trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của cả nước, đóng góp hơn 40% ngân sách quốc gia - là địa bàn điển hình của tiến trình công nghiệp hóa với hàng loạt khu công nghiệp, cụm chế biến được triển khai. Việc thu hồi đất để phát triển công nghiệp ở Viêng Chăn là một chủ trương quan trọng nhằm thúc đẩy kinh tế, nâng cao vị thế chính trị của Nước CHDCND Lào trên trường quốc tế. Tuy nhiên cũng nảy sinh những mâu thuẫn quan hệ lợi ích giữa nhà nước với người dân, do đó cũng đặt ra những vấn đề cần nghiên cứu để giải quyết hài hòa giữa chính trị với kinh tế, giữa lợi ích của nhà nước với lợi ích của toàn dân, nhất là những người dân, những khu vực, địa phương có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp.

Từ góc nhìn của Kinh tế chính trị học, mâu thuẫn giữa phát triển công nghiệp và quyền lợi của người dân có đất bị thu hồi phản ánh rõ nét sự phức tạp, khó khăn trong quá trình phân phối lại nguồn lực và sản phẩm xã hội - một vấn đề trung tâm trong quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội dân sự. Chính vì vậy, việc lựa chọn đề tài: ***“Lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp ở Thủ đô Viêng Chăn, Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”*** để nghiên cứu trong khuôn khổ luận án tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế Chính trị là một đòi hỏi khách quan và cấp thiết.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu của luận án là đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp ở Thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nêu trên, đề tài cần thực hiện các nhiệm vụ:

Thứ nhất, hệ thống hóa và làm rõ vấn đề lý luận về lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp; kinh nghiệm của một số quốc gia và một số tỉnh trong nước Lào về vấn đề này để áp dụng cho Thủ đô Viêng Chăn, Lào. *Thứ hai*, phân tích thực trạng lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp ở Thủ đô Viêng Chăn, Lào trong giai đoạn 2017-2024. *Thứ ba*, đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp ở Thủ đô Viêng Chăn.

3. Câu hỏi nghiên cứu của luận án

(1) Lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp, dưới góc độ kinh tế chính trị, bao gồm những lợi ích gì? (2) Nội dung cụ thể của những lợi ích đó là gì? Có những tiêu chí nào để đánh giá lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp? (3) Thực trạng lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp ở Thủ đô Viêng Chăn như thế nào? Những nhân tố nào ảnh hưởng đến lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp ở Thủ đô Viêng Chăn? Còn những bất cập, hạn chế gì? (4) Những giải pháp nào cần thực hiện để khắc phục các hạn chế?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

(1) Phạm vi nội dung: Đề tài luận án tập trung nghiên cứu xem xét chính sách bảo đảm lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp ở Thủ đô Viêng Chăn, Lào ở khía cạnh lợi ích kinh tế. (2) Phạm vi thời gian: nghiên cứu giai đoạn 2017-2024; (3) Phạm vi không gian: Thủ đô Viêng Chăn, Lào.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

5.1. Cơ sở phương pháp luận

Luận án sử dụng các cách tiếp cận sau đây: Tiếp cận hệ thống logic kết hợp với lịch sử; Tiếp cận thực tiễn; kinh tế chính trị học.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu của luận án: Phương pháp trừu tượng hóa khoa học, đồng thời kết hợp với các phương pháp phân tích, thống kê, tổng hợp, so sánh và các phương pháp nghiên cứu kinh tế khác; Phương pháp thu thập dữ liệu; Phương pháp điều tra xã hội học:

6. Đóng góp mới của luận án

Về lý luận, Luận án đã xây dựng được một số khái niệm mới về thu hồi đất để phát triển công nghiệp, lợi ích của người dân có đất bị thu hồi

Về thực tiễn, luận án cung cấp dữ liệu gốc có giá trị và phân tích sâu các bất cập như khung pháp lý chưa đồng bộ, thiếu minh bạch, cơ chế tham vấn hình thức, vắng cơ chế giám sát độc lập; đề xuất các nhóm giải pháp cụ thể, khả thi, phù hợp thực tiễn, tập trung vào hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực thực thi và phát huy vai trò chủ thể của người dân.

Về chính sách và xã hội, luận án định hướng tiếp cận chính sách đất đai công bằng và phát triển bao trùm, trong đó người dân được xem là chủ thể tham gia vào toàn bộ tiến trình từ hoạch định đến thực thi chính sách.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu thành 4 chương, 12 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP Ở THỦ ĐÔ VIENG CHĂN, LÀO

1.1.1. Các công trình liên quan đến lợi ích người dân có đất bị thu hồi

Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thu nhập đời sống, việc làm của người có đất bị thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp (KCN), khu đô thị (KĐT) được nghiên cứu trong các công trình tiêu biểu như: *“Thực trạng thu nhập đời sống việc làm của người có đất bị thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp khu đô thị xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nhu cầu công cộng và lợi ích quốc gia”*; *“Đánh giá ảnh hưởng của chính sách giải phóng mặt bằng đến đời sống và việc làm của người dân khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên”*; *“Ảnh hưởng của giải phóng mặt bằng đến sinh kế của người dân bị thu hồi đất tại khu kinh tế Nhon Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định năm 2017”*; *Effect of Land Acquisition and Compensation on the Livelihoods of People in Quang Ninh District, Quang Binh Province: Labor and Income*; *“Một số vấn đề cần trao đổi về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất ở Việt Nam hiện nay”*; *“Chính sách đền bù giải phóng mặt bằng và tái định cư của các dự án có nguồn vốn ODA tại tỉnh Vĩnh Long”*... Một số tác giả nghiên cứu về vấn đề đảm bảo lợi ích của người dân bị thu hồi đất, tiêu biểu như: *“Xây dựng một số mô hình tạo việc làm đối với lao động bị mất việc làm tại các vùng có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp tại tỉnh Luong PraBang - Lào”*; *“Hỗ trợ nông dân sau khi bị thu hồi đất do quá trình phát triển các khu công nghiệp ở tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào”*; *“Đánh giá thực trạng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại một số dự án trên địa bàn tỉnh Sekong, Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào”*...

Các nghiên cứu quốc tế như *Compulsory Land Acquisition and Compensation in Developing Countries* hay quan điểm của các tổ chức quốc tế như *World Bank* và *Asian Development Bank*, đều nhấn mạnh vai trò của việc hỗ trợ sinh kế lâu dài, tạo cơ hội việc làm và đào tạo nghề cho người dân sau khi mất đất sản xuất.

1.1.2. Các công trình liên quan đến thu hồi đất cho phát triển công nghiệp

Một số nghiên cứu về những tác động của phát triển KCN đến sinh kế của người dân, tiêu biểu như: *“The effect of industrial park development on*

people's lives"; "Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình"; "Ảnh hưởng của việc thu hồi đất nông nghiệp đến cơ cấu lao động việc làm của người dân sinh sống tại khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa"; "Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác phát triển quỹ đất của tỉnh Cao Bằng"; "Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư"... Một số nghiên cứu ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về ảnh hưởng của sự phát triển KCN đến sinh kế của người dân, tiêu biểu như "Ảnh hưởng của việc thu hồi đất nông nghiệp cho công nghiệp hóa đến sinh kế của các hộ nông dân ở tỉnh Houaphanh"; "Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội

Một số công trình nghiên cứu ở nước ngoài, tiêu biểu như: "Land Acquisition and Compensation in India: A Study of Industrialization", "Land Grabbing and Industrial Development in Southeast Asia" và các nghiên cứu của World Bank và Asian Development Bank về thu hồi đất và tái định cư trong các dự án công nghiệp cho thấy, nếu không có các chính sách bồi thường và hỗ trợ thích hợp, người dân bị thu hồi đất có nguy cơ rơi vào tình trạng suy giảm thu nhập và mất ổn định đời sống.

1.1.3. Các công trình về quy trình thu hồi đất cho phát triển

Những nội dung về thẩm quyền cấp huyện, thành phố, tỉnh trong thu hồi đất, được bàn đến trong công trình "Những thuận lợi và khó khăn trong công tác thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện giải pháp cho vấn đề đặt ra"; "Thực trạng xác định giá đất cụ thể để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất tại một số dự án ở thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu"; "Xác định giá đất cụ thể trong bồi thường, giải phóng mặt bằng - Thực tiễn tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu"; "Sinh kế của người dân vùng lòng hồ thủy điện tại một khu tái định cư ở Lai Châu và những kinh nghiệm rút ra cho tỉnh Thanh Hóa"... Một số nghiên cứu ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, tiêu biểu như: "Xây dựng và thông qua quy hoạch tổng thể đất quốc gia đảm bảo quản lý đất đai đi vào hệ thống tập trung thống nhất"; "Quản lý nhà nước đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư trên địa bàn tỉnh Sekong - CHDCND Lào; "Chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất Nước CHDCND Lào"...

1.2. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG KHOẢNG TRỐNG TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Đánh giá khái quát các công trình đã nghiên cứu

(1) Hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về lợi ích, quan hệ lợi ích của những hộ dân bị thu hồi đất phục vụ cho phát triển kinh tế nói chung, phát triển công nghiệp nói riêng ở một số nước; (2) Phân tích nội dung lợi ích của người dân bị thu hồi đất để phát triển công nghiệp, cụ thể là các vấn đề bồi thường

thiệt hại, tạo điều kiện tái định cư, ổn định đời sống, giải quyết việc làm, đào tạo nghề mới...(3) Các nghiên cứu cũng đề cập đến những lợi ích dài hạn, tác động tích cực của phát triển các khu công nghiệp. (4) Các nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp trên từng góc độ cụ thể như giải pháp về chính sách của nhà nước với việc thu hồi đất, vấn đề quy hoạch khu công nghiệp, khu tái định cư; chính sách giá đền bù đất, chính sách hỗ trợ di dời, tạo việc làm, xây dựng cơ sở hạ tầng, đào tạo nghề, duy trì nề nếp văn hóa truyền thống...để ổn định và nâng cao đời sống người dân sau khi bị thu hồi đất.

Tuy nhiên, các nghiên cứu đã công bố còn có những điểm hạn chế như sau: Các công trình nghiên cứu chưa tổng kết một cách toàn diện, sâu sắc lý luận về lợi ích của người dân khi bị thu hồi đất để phát triển công nghiệp địa phương. Từ các nội dung nghiên cứu như trên, các nghiên cứu mới chỉ đưa ra những giải pháp cụ thể đứng ở các góc độ nghiên cứu giải quyết những hạn chế cho từng vấn đề cụ thể trong rất nhiều nội dung về lợi ích của người dân khi bị thu hồi đất.

1.2.2. Về khoảng trống đề tài cần nghiên cứu

Thứ nhất, các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào khía cạnh quản lý đất đai hoặc bồi thường, giải phóng mặt bằng, trong khi chưa phân tích đầy đủ tác động kinh tế - xã hội đối với người dân sau khi bị thu hồi đất. *Thứ hai*, chưa có công trình nào xây dựng một khung lý luận toàn diện về lợi ích của người dân có đất bị thu hồi trong bối cảnh phát triển công nghiệp. *Thứ ba*, việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến lợi ích của người dân vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. *Thứ tư*, thiếu các tiêu chí và chỉ số cụ thể để đo lường mức độ đáp ứng lợi ích của người dân sau thu hồi đất. *Thứ năm*, chưa có nghiên cứu chuyên sâu nào tập trung vào địa bàn Thủ đô Viêng Chăn - nơi có tốc độ đô thị hóa và phát triển công nghiệp nhanh của nước CHDCND Lào.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

2.1.1. Các khái niệm liên quan

2.1.1.1. Khái niệm lợi ích

Lợi ích là một phạm trù phản ánh nhu cầu được hiện thực hoá, đáp ứng những đòi hỏi của sự phát triển của đời sống con người và xã hội. Lợi ích bao

gồm có lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần: lợi ích vật chất là những nhu cầu, của cải, tiện nghi hữu hình như tiền bạc, nhà cửa, thức ăn, quần áo, phương tiện đi lại. Ngược lại, lợi ích tinh thần là những giá trị vô hình mang lại niềm vui, sự hài lòng, ý nghĩa trong cuộc sống, bao gồm giải trí, du lịch, được tôn trọng, yêu thương, và các mối quan hệ xã hội. Cả hai loại lợi ích này đều quan trọng và có mối quan hệ tương hỗ, thúc đẩy sự phát triển cân bằng cho con người. Sự chuyển dịch lợi ích khi đất được chuyển từ mục đích nông nghiệp sang phát triển công nghiệp là một quá trình tái phân bổ nguồn lực đất đai gắn liền với sự thay đổi về chủ thể hưởng lợi và hình thức tạo ra giá trị.

2.1.1.2. Khái niệm thu hồi đất

Thu hồi đất là việc Nhà nước ra quyết định để lấy lại quyền sử dụng đất từ người đang sử dụng đất vì các lý do được quy định trong Luật Đất đai. Đây là một biện pháp pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, chấm dứt quyền sử dụng đất của cá nhân, hộ gia đình hoặc tổ chức để phục vụ các lợi ích của Nhà nước, xã hội hoặc để xử lý vi phạm pháp luật đất đai. Như vậy, thu hồi đất là một quyết định hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm phục vụ các mục tiêu quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống cộng đồng.

2.1.1.3. Thu hồi đất để phát triển công nghiệp

Thu hồi đất để phát triển công nghiệp là quá trình Nhà nước thực hiện quyền quản lý đất đai thông qua việc ra quyết định hành chính nhằm thu hồi quyền sử dụng đất đã được trao cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật, với mục đích phục vụ xây dựng các cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc các vùng kinh tế chuyên biệt đã được quy hoạch và phê duyệt trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

2.1.1.4. Khái niệm lợi ích của người dân có đất bị thu hồi

Lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp được hiểu là tổng thể các quyền lợi hợp pháp, chính đáng mà người dân nhận được sau khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất để thực hiện việc phát triển công nghiệp.

2.1.1.5. Khái niệm đảm bảo lợi ích của người dân có đất bị thu hồi cho phát triển công nghiệp

Việc đảm bảo lợi ích của người nông dân có đất bị thu hồi cho phát triển công nghiệp có thể được hiểu là *tổng thể các biện pháp và cách thức được Nhà nước thực hiện để bảo đảm được lợi ích chính đáng của người nông dân, khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất cho phát triển công nghiệp tại địa phương.*

2.1.2. Đặc điểm thu hồi đất để phát triển công nghiệp và lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp

Đặc điểm của thu hồi đất phát triển công nghiệp là nhà nước thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng nhằm mục đích xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Lợi ích của người dân có đất bị thu hồi bao gồm bồi thường tái định cư bằng tiền, đất hoặc nhà ở và có thể được hưởng các chính sách hỗ trợ khác, giúp họ ổn định cuộc sống, chuyển đổi sinh kế hiệu quả hơn trong bối cảnh phát triển đô thị và công nghiệp hóa. Thu hồi đất để phát triển công nghiệp không chỉ là một công cụ quan trọng của Nhà nước trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình tái cấu trúc quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người dân. Việc đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên, đặc biệt là bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân có đất bị thu hồi, có ý nghĩa quyết định đối với tính bền vững và hiệu quả của quá trình phát triển.

2.1.3. Vai trò đảm bảo lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp

2.1.3.1. Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội

Việc thu hồi để phát triển công nghiệp đảm bảo lợi ích của người có đất bị thu hồi có vai trò quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, vì nó tạo sự ổn định xã hội, hạn chế xung đột, khuyến khích sự hợp tác, thu hút đầu tư, và tạo động lực bền vững cho tăng trưởng kinh tế.

2.1.3.2. Tạo sự đồng thuận của người dân với các chính sách phát triển công nghiệp

Đảm bảo lợi ích của người có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp là vai trò cốt lõi để tạo sự đồng thuận và chấp nhận các chính sách phát triển công nghiệp vì nó giúp hài hòa lợi ích giữa các bên, xây dựng lòng tin, hạn chế mâu thuẫn và xung đột, từ đó thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững và giảm thiểu khiếu kiện.

2.1.3.3. Nâng cao chất lượng cuộc sống người dân

Khi người dân phải di dời do thu hồi đất, Nhà nước có trách nhiệm bố trí tái định cư, đảm bảo chỗ ở mới ổn định và phù hợp với điều kiện sống của họ. Tổ chức tốt việc giao đất hoặc nhà tái định cư cho hộ dân sau khi thu hồi đất tạo cơ hội cho họ có đất sử dụng, giúp người dân có đất bị thu hồi ổn định cuộc sống, yên tâm sản xuất. Các khu tái định cư phải bố trí tối thiểu là bằng không thì phải hơn vị trí đã thu hồi và cũng nên gần thôn xóm theo tập tục sinh hoạt ăn ở của người dân, tình cảm làng xóm, dòng họ của các hộ nông dân đã sống, gắn bó nhiều đời

2.1.3.4. Bảo đảm ổn định chính trị xã hội

Việc đảm bảo lợi ích cho người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp góp phần ổn định chính trị - xã hội bằng cách bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, từ đó xây dựng niềm tin vào chính quyền, giúp giảm thiểu các mâu thuẫn, xung đột, tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện các dự án, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của địa phương và đất nước. Điều này góp phần duy trì sự đồng thuận xã hội và củng cố niềm tin của người dân đối với chính quyền.

2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

2.2.1. Nội dung lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp

Một là, đảm bảo bồi thường bằng vật chất khi bồi thường. *Hai là*, hỗ trợ việc làm cho người dân. *Ba là*, hỗ trợ tái định cư và ổn định cuộc sống sinh hoạt.

2.2.1.1. Hỗ trợ việc làm cho người dân

Người lao động ở nông thôn có đất bị thu hồi có số lượng đông nhưng chất lượng lao động yếu kém. Khi có đất bị thu hồi thì công việc của người dân bị ảnh hưởng rất lớn. Khi không còn đất để sản xuất thì người dân buộc phải chuyển đổi ngành nghề. Điều này đặt ra yêu cầu phải hỗ trợ về việc làm cho người dân khi thu hồi đất. Vì thế, giải quyết việc làm, thu nhập và đời sống của nông dân sau khi bị lấy lại đất là nhiệm vụ cấp bách, vừa là nhiệm vụ lâu dài trong kế hoạch phát triển đất nước của thời kỳ đẩy mạnh phát triển đất nước trên các lĩnh vực.

2.2.1.2. Đảm bảo bồi thường bằng vật chất

Bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất là việc Nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế phải bù đắp những tổn hại về đất và tài sản trên đất do hành vi thu hồi đất gây ra, cho người dân tuân theo những quy định của pháp luật đất đai. Việc bồi thường này đáp ứng nhu cầu của người dân để người dân có thể an tâm cũng như đảm bảo các điều kiện cần thiết sau khi có đất bị thu hồi.

2.2.1.3. Hỗ trợ tái định cư và ổn định cuộc sống

Việc Tái định cư là một hình thức mà Nhà nước tạo điều kiện để hỗ trợ của Nhà nước nhằm giúp cho người dân có đất thu hồi để yên tâm sinh sống cũng như làm việc. Bên cạnh các chính sách bồi thường về vật chất, việc hỗ trợ tái định cư và ổn định đời sống cho người dân có đất bị thu hồi cần đặc biệt chú trọng đến các yếu tố phi vật chất, nhất là khía cạnh văn hóa - xã hội.

Ngoài ra, việc đảm bảo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, y tế, việc làm và an sinh xã hội tại khu tái định cư cũng đóng vai trò quan trọng trong việc ổn định đời sống phi vật chất.

2.2.2. Tiêu chí đánh giá lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp

2.2.2.1. Tiêu chí bồi thường bằng vật chất

Tiêu chí này thể hiện lợi ích vật chất mà người được hưởng khi bị Nhà nước thu hồi đất. Mức bồi thường, hỗ trợ phải đảm bảo bằng hoặc cao hơn thu nhập từ đất/kinh doanh bị mất.

2.2.2.2. Tiêu chí hỗ trợ việc làm

Tiêu chí hỗ trợ việc làm cho người cho người dân có đất bị thu hồi được thể hiện cụ thể như sau: *Thứ nhất*: Hỗ trợ người có đất thu hồi (đặc biệt đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh) được đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp. *Thứ hai*: Hỗ trợ tìm kiếm việc làm mới, bố trí vào các vị trí công việc phù hợp. *Thứ ba*: Thông qua các trung tâm dạy nghề, doanh nghiệp, quỹ tín dụng quay vòng vốn của các tổ chức đoàn thể (Hội Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên). *Thứ tư*: Mức hỗ trợ đào tạo nghề cho người dân có đất bị thu hồi thông qua các quỹ khuyến công và khuyến nông và thực hiện xã hội hóa công tác dạy nghề.

2.2.2.3. Tiêu chí hỗ trợ tái định cư, ổn định cuộc sống

Các khoản hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: *Hỗ trợ chi phí tạm cư*. Tiêu chí này được thể hiện cụ thể như sau: Khi thu hồi đất, tiêu chí hỗ trợ việc làm, nơi ở, sinh kế, thu nhập tập trung vào việc đảm bảo người dân ổn định cuộc sống bằng các chính sách đào tạo nghề, chuyển đổi việc; hỗ trợ vay vốn ưu đãi, bố trí đất ở mới, hoặc hỗ trợ tài chính tương đương 5 lần giá đất nông nghiệp (không quá hạn mức). Số tiền hỗ trợ trong quá trình ổn định đời sống ở nơi cư trú mới (tái định cư), đó là việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đi trước một bước, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân có đất bị thu hồi và nhà đầu tư....

2.2.2.4. Nhóm tiêu chí về quy trình và quyền tham gia

(1) Về thời gian giải quyết (Nhanh/Chậm); (2) Về tính chất việc làm mới; (3) Về thời gian giải quyết đền bù (Chi trả bồi thường).

2.2.2.5. Các tiêu chí về sự công bằng trong phân phối

Thứ nhất, công bằng theo nguyên tắc tương xứng; *Thứ hai*, công bằng theo nguyên tắc bình đẳng; *Thứ ba*, công bằng theo nhu cầu; *Thứ tư*, công bằng về cơ hội; *Thứ năm*, công bằng về thủ tục; *Thứ sáu*, công bằng về kết quả.

2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp

2.2.3.1. Điều kiện tự nhiên

Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp thông qua việc tác động đến giá trị đất, cơ hội việc làm, và tiềm năng phát triển sinh kế. Vị trí địa lý, đặc điểm địa hình, tài nguyên thiên nhiên, và điều kiện môi trường đều đóng vai trò quan trọng, quyết định liệu việc thu hồi đất có mang lại lợi ích kinh tế bền vững hay không.

2.2.3.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Điều kiện kinh tế - xã hội có ảnh hưởng sâu sắc đến việc đảm bảo lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh thể chế chính trị - kinh tế hiện nay vận hành theo cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước, quá trình thu hồi và phân bổ đất đai chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi vai trò điều tiết của chính quyền trung ương và địa phương.

2.2.3.3. Chính sách và quy định liên quan đến thu hồi đất và phát triển công nghiệp

Việc thu hồi đất là tất yếu tuy nhiên vấn đề giải quyết quyền lợi cho người có đất bị thu hồi rất quan trọng bởi việc thu hồi đất ở đây họ hoàn toàn không có lỗi nhưng vì lợi ích chung họ sẵn sàng giao đất. Chính vì vậy, họ cần được giải quyết chính đáng về việc bồi thường cũng như các chính sách khác để ổn định cuộc sống ngoài ra giải quyết tốt quyền của người sử dụng đất bị thu hồi giúp ổn định trật tự xã hội tạo được lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2.2.3.4. Nhận thức của người dân có đất bị thu hồi

Người dân là chủ thể có đất bị thu hồi của chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đồng thời người dân cũng tham gia vào quá thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Vì vậy mức độ chấp nhận, sự tin tưởng của người dân có tác động rất lớn đến quá trình tổ chức bảo đảm lợi ích cho chủ sử dụng bị lấy lại đất. Nếu người dân đồng tình ủng hộ thì quá trình đảm bảo lợi ích của người dân khi thu hồi đất sẽ diễn ra nhanh chóng.

2.2.3.5. Nguồn lực thực hiện bảo đảm lợi ích của chủ thể có đất bị thu hồi

Nguồn lực để đảm bảo quyền lợi của người dân có đất bị thu hồi bao gồm tài chính và cơ sở vật chất. Nguồn vốn để đảm bảo quyền lợi của người dân có đất bị thu hồi bao gồm: vốn từ ngân sách nhà nước, vốn của chủ dự án và các nguồn vốn khác.

2.3. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VỀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

2.3.1. Kinh nghiệm của một số tỉnh, thành của Việt Nam

2.3.1.1. Kinh nghiệm của thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

2.3.1.2. Kinh nghiệm của thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

2.3.1.3. Kinh nghiệm của tỉnh Long An (nay là Tây Ninh)

2.3.2. Kinh nghiệm của Bắc Kinh Trung Quốc

2.3.3. Kinh nghiệm một số tỉnh của Lào về lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp

2.3.3.1. Kinh nghiệm của tỉnh Luang Prabang

2.3.3.2. Kinh nghiệm của tỉnh Houaphanh

2.3.4. Bài học kinh nghiệm rút ra trong việc đảm bảo lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp ở Thủ đô Viêng Chăn, Lào

Một là, xác định đây là một nhiệm vụ khó khăn, phức tạp bởi tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân, đến sự ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn có khu công nghiệp. *Hai là*, tích cực tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân nghiêm túc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nước CHDCND Lào và địa phương. *Ba là*, tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, nắm bắt tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo, giải quyết thỏa đáng, nhanh chóng, kịp thời. *Bốn là*, cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tích cực, chủ động, sáng tạo, quyết liệt, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành.

Chương 3

THỰC TRẠNG LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 2017 -2024

3.1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN - LÀO

3.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Viêng Chăn hay Vientiane, tiếng Làoວຽງຈັນ), tiếng Việt xưa gọi là Mường Viêng là thành phố trực thuộc trung ương duy nhất ở Lào, là đơn vị hành chính địa phương cấp 1 ngang với các tỉnh của Lào. Viêng Chăn bao gồm 9 đơn vị hành chính cấp 2 trong đó có 5 đơn vị đô thị và 4 đơn vị nông thôn. Khu vực đô thị, hay nội thành, gồm 5 muang của Viêng Chăn được xác định là Thủ đô Viêng Chăn của Lào. Tên được đặt tên cho 1 con đường tại quận

5. Viêng Chăn rộng 3.920 km² và có 910.479 dân (năm 2016) trong đó khu vực Thủ đô có 35.000 người (2016).

3.1.2. Đặc điểm kinh tế xã hội

Đặc điểm kinh tế xã hội của Viêng Chăn ảnh hưởng đến thu hồi đất cho công nghiệp thông qua sự tập trung dân số, cơ sở hạ tầng chưa đồng đều, và sự khác biệt giữa khu vực thành thị và nông thôn. Sự tăng trưởng kinh tế ở đô thị thúc đẩy nhu cầu thu hồi đất, nhưng đồng thời làm dấy lên các vấn đề xã hội như di dời dân cư, mất sinh kế, và tác động môi trường. Mâu thuẫn giữa mục tiêu phát triển công nghiệp và bảo vệ đời sống người dân là một thách thức lớn.

3.1.2.1. Về dân số - lao động

Trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn có tám dân tộc anh em cùng chung sống với tổng qui mô dân số tính đến năm 2023 là 840.000 người. Tỷ lệ tăng tự nhiên của dân số hàng năm là 1,3%. Thủ đô Viêng Chăn là một trong những trung tâm đào tạo lớn nhất cả nước. Trên địa bàn thành phố có 5 trường đại học, 27 trường cao đẳng - trung học, dạy nghề. Hàng năm đào tạo ra hàng ngàn kỹ sư trung cấp công nhân kỹ thuật có trình độ trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Điều này tạo cho Thủ đô Viêng Chăn một lợi thế rất lớn về trình độ công nhân lao động so với các địa phương khác trong cả nước.

3.1.2.2. Về kinh tế

Sự phát triển kinh tế - xã hội, Thủ đô Viêng Chăn được xác định là trung tâm kinh tế - văn hóa - khoa học và công nghệ của Nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, nhìn chung Thủ đô Viêng Chăn có tốc độ phát triển kinh tế năng động và liên tục tăng trong những năm qua. Giai đoạn 2010- 2020 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8,8%/năm, tổng GDP đến năm 2010 đạt 4.750 tỷ LAK; Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng Nhân dân Cách Mạng Lào thành phố Viêng Chăn lần thứ 14 thì trong giai đoạn tới - giai đoạn 2017 -2024, cơ cấu trên vẫn tiếp tục được duy trì theo hướng: "Tập trung số một vào phát triển du lịch, công nghiệp và dịch vụ, coi trọng phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá với thế mạnh là nếp nương và cây ăn quả".

3.1.2.3. Lịch sử văn hoá truyền thống của Thủ đô Viêng Chăn

Thủ đô Viêng Chăn của Lào mang trong mình lịch sử và văn hóa truyền thống phong phú, phản ánh sự giao thoa giữa các yếu tố Phật giáo, văn hóa Lào và ảnh hưởng từ các vương quốc cổ.

3.1.3. Khái quát về hiện trạng thu hồi đất cho phát triển công nghiệp ở Thủ đô Viêng Chăn, Lào

3.1.3.1. Cơ sở pháp lý của quá trình thu hồi đất và bồi thường thiệt hại

Việc thực hiện bồi thường và xác định giá đất được thực hiện một cách nghiêm túc theo Thông tư Số: 0040/BTNMT Thủ đô Viêng Chăn, ngày 12

tháng 01 năm 2023 cũng như hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thủ đô Viêng Chăn đã chỉ đạo triển khai các Nghị quyết về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, trong đó nội dung quan trọng là chỉ đạo thực hiện chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của người dân có đất thuộc diện bị thu hồi.

Bao gồm: Hiến pháp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào bản sửa đổi năm 2015 Điều 61; Luật Sửa đổi một số điều của Luật Quốc hội năm 2015 (bản năm 2016) Điều 59 khoản 7; Báo cáo của Chính phủ số 3581/BTNMT, ngày 11 tháng 6 năm 2018 do Bộ Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường trình; Giấy đề nghị của Thủ tướng Chính phủ số 86/TTg, ngày 25 tháng 6 năm 2018; Điều 19, 20 Chương IV của Luật Hành chính địa phương số 68/QH, ngày 14 tháng 12 năm 2015 về chức năng, quyền và nhiệm vụ của Tỉnh trưởng, Đô trưởng; Điều 26 Luật Điện lực (bản sửa đổi) số 06/QH, ngày 9 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 84/CP, ngày 30 tháng 4 năm 2016 về bồi thường thiệt hại và tái định cư do dự án phát triển; Nghị quyết Hội nghị Ủy ban Thường vụ Hội đồng Nhân dân Thủ đô Viêng Chăn số 141/UBTV.HĐNDTĐVC, ngày 30 tháng 10 năm 2018; Quyết định về việc thành lập Ủy ban phối hợp và thúc đẩy dự án dây tải điện 115/22kw từ trạm điện Đông Phô Xi đến trạm điện Na Hảy số 1015/ĐTTĐVC, ngày 13 tháng 10 năm 2016; Xác nhận và đề nghị của Sở Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường số 3559/STNTNMT.TĐVC, ngày 4 tháng 10 năm 2018; Sở Công chính và Vận tải Thủ đô Viêng Chăn số 5209/CCVT.TĐVC, ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Sở Nông Lâm nghiệp Thủ đô Viêng Chăn số 4116/NLN.TĐVC, ngày 01 tháng 10 năm 2018 về quy định mức giá bồi thường thiệt hại do dự án; Giấy đề nghị của Sở Năng lượng và Mỏ Thủ đô Viêng Chăn số 1165/NLM.TĐVC, ngày 18 tháng 10 năm 2018. Góp ý của các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp lần thứ 5 của Quốc hội khóa VIII ngày 11 tháng 6 năm 2018.

3.1.3.2. Quy trình thực hiện thu hồi đất và bồi thường thiệt hại

Nhằm đảm bảo người bị tác động được nhận tiền bồi thường thiệt hại, tái định cư, củng cố đời sống ngày một tốt hơn hoặc như ban đầu một cách hợp lý và phù hợp Nghị định số 84/CP, ngày 30 tháng 4 năm 2016 về bồi thường thiệt hại và tái định cư do dự án phát triển đề ra và làm cơ sở cho việc nghiên cứu, thu thập thông tin và quy định mức giá bồi thường cho người bị tác động. Giao cho Ủy ban phối hợp và xúc tiến Dự án, Cơ quan chính quyền quận, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường, Sở Công chính và Vận tải, Sở Nông Lâm nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thủ đô Viêng Chăn và mọi tổ chức

Đảng - Nhà nước và xã hội có liên quan có nhiệm vụ phổ biến, tuyên truyền và động viên người dân bị tác động hiểu và góp phần phát triển chung của Chính phủ đã đề ra một cách an ninh trật tự và hiệu quả. Trong quá trình thu hồi đất của người dân để phát triển cụm công nghiệp thì UBND Thủ đô Viên Chăn luôn chú trọng và lên các phương án bồi thường lợi ích vật chất cho người dân. UBND Thủ đô Viên Chăn phối hợp với nhà đầu tư vận dụng tối đa các quy định của Luật Đất đai năm 2019 về xác định thiệt hại cho người dân để có phương án bồi thường. Căn cứ Xác nhận và đề nghị của Sở Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường số 3559/STNTNMT.TĐVC, ngày 4 tháng 10 năm 2018; Sở Công chính và Vận tải Thủ đô Viên Chăn số 5209/SCCVT.TĐVC, ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Sở Nông Lâm nghiệp Thủ đô Viên Chăn số 4116/NLN.TĐVC, ngày 01 tháng 10 năm 2018 về quy định mức giá bồi thường thiệt hại do dự án; Căn cứ Giấy đề nghị của Sở Năng lượng và Mỏ Thủ đô Viên Chăn số 1165/SNLM.TĐVC, ngày 18 tháng 10 năm 2018. Công tác kiểm kê đất đai và tài sản gắn liền với đất của người dân được Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các quận và các nhà đầu tư thực hiện một cách khoa học và nghiêm túc.

Tỉnh trưởng, Đô trưởng Thủ đô Viên Chăn đề nghị Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh thông qua quy định giá đất để phục vụ theo đối tượng quy định trong khoản 1, 2 và 3. Đối với khoản 3 nếu định giá đất để bồi thường do chuyển đổi lại quyền sử dụng đất trong công trình công cộng và công trình đầu tư thấy không phù hợp hoặc chênh lệch giá cao giữa giá đất quy định trong khu định giá với giá thị trường thì cho thành lập Ủy ban trọng tài theo quy định và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua giá bồi thường;

Thực hiện kế hoạch của Thủ đô Viên Chăn tập trung phát triển công nghiệp theo quy hoạch tại Thông báo của Văn phòng Thủ tướng số 1172/VPTTg, ngày 4 tháng 8 năm 2017; Nghị định số 84/CP, ngày 5 tháng 4 năm 2016 về bồi thường và quy hoạch khu dân cư do dự án phát triển về quy hoạch phát triển công nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3.2. TÌNH HÌNH ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP Ở THỦ ĐÔ VIÊN CHĂN, LÀO GIAI ĐOẠN 2017 - 2024

3.2.1. Tình hình đảm bảo bồi thường bằng vật chất

Về tình hình thực hiện bồi thường cho người dân có đất bị thu hồi ở các dự án cụ thể như sau: Đặc khu kinh tế tại Thủ đô Viên Chăn gồm 5 khu, đến nay tổng công ty đầu tư trong nước và công ty đầu tư nước ngoài có 176 công

ty, với vốn đăng ký 889 USD và tổng vốn kế hoạch đầu tư 5,7 tỉ USD. Tổng giá trị thực hiện nghĩa vụ 228.329.235.181 kíp và tổng giá trị nhập khẩu thiết bị phục vụ phát triển cơ sở hạ tầng 2.758.649.016 USD và tổng giá trị xuất khẩu 336.541.175 USD, hàng hóa sản xuất tại các khu đó được xuất khẩu và thay thế nhập khẩu trong nước chẳng hạn như đồ điện tử, thiết bị y tế, thuốc điều trị bệnh, thiết bị thấp sáng, đồ ăn, con vật, thành phẩm, nhiên liệu,...

Về tình hình thực hiện bồi thường cho người dân có đất bị thu hồi ở các dự án cụ thể như sau:

Bảng 3.6. Tổng số các hộ gia đình được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để giải phóng mặt bằng cho các dự án trên địa bàn Thủ đô Viên Chăn giai đoạn 2017 - 2024

ĐVT: hộ

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng số hộ có đất bị thu hồi	364	323	354	973	407	347	1001	1156
- Số hộ có đất thổ cư bị thu hồi	131	137	119	529	221	142	573	545
- Số hộ có đất mặt nước nuôi trồng thủy sản bị thu hồi	26	14	6	9	13	17	24	25
- Số hộ có đất lâm nghiệp bị thu hồi	57	55	59	119	0	19	88	79
- Số hộ có đất bị thu hồi sản xuất nông nghiệp	117	82	131	209	119	123	239	378
- Số hộ có đất vườn bị thu hồi	33	35	39	107	54	46	77	129

Nguồn: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Thủ đô Viên Chăn (2017 - 2024) [48].

Do thực hiện khá nhiều dự án, thu hồi diện tích đất khá lớn nên các dự án đã tác động đến khá nhiều hộ trên địa bàn Thủ đô Viên Chăn. Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Thủ đô Viên Chăn cần có thực hiện chi tiết công tác bồi thường, hỗ trợ người dân ổn định đời sống, phát triển kinh tế. Theo kế hoạch thu hồi đất trên địa bàn Thủ đô Viên Chăn thì số hộ bị ảnh hưởng là rất lớn.

Bảng 3.7. Tổng số hộ nhận bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn Thủ đô Viên Chăn giai đoạn 2017 - 2024

ĐVT: hộ

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng số hộ được bồi thường, hỗ trợ tái định cư do có đất bị thu hồi	307	311	314	877	337	327	971	1106
- Số hộ được đền bù, hỗ trợ tái định cư	113	160	120	548	209	171	620	636
- Số hộ được bồi thường, hỗ trợ tiền hoa màu thuộc đất vườn và đất nuôi trồng thủy sản	26	14	6	9	13	17	24	25
- Số hộ được bồi thường, hỗ trợ tiền khi có đất bị thu hồi lâm nghiệp	57	55	58	119	0	19	88	75
Số hộ được bồi thường hỗ trợ tiền khi có đất bị thu hồi sản xuất nông nghiệp	111	82	130	201	115	120	239	370
Số hộ chưa nhận bồi thường	57	12	40	96	70	20	30	50

Nguồn: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Thủ đô Viên Chăn (2017 - 2024) [48]

Từ bảng số liệu trên cho thấy việc thực hiện hỗ trợ và tái định cư và hỗ trợ tiền bồi thường cho các hộ dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp của Thủ đô Viên Chăn giai đoạn 2017 -2024 số hộ được bồi thường, hỗ trợ tiền khi có đất bị thu hồi lâm nghiệp được nhận 100%, số hộ được bồi thường, hỗ trợ tiền hoa màu thuộc đất vườn và đất nuôi trồng thủy sản được nhận 100%.

**Bảng 3.10. Số tiền bồi thường các dự án trên địa bàn
Thủ đô Viêng Chăn giai đoạn 2017 - 2024**

Đơn vị: Nghìn kíp

STT	Tên dự án	Số tiền bồi thường	Số tiền giải ngân	Tỷ lệ (%)
1	Dự án Tổng hợp Xây Xết Thả	229.251.000	229.251.000	100
2	Dự án Đông Phô Xi	194.178.250	90.560.200	46,34
3	Dự án Khu công nghiệp và thương mại Viêng Chăn-Nôn Thoong	296.850.420	296.850.420	100
4	Dự án Hồ Thạt Luông	366.750.450	366.750.450	100
5	Dự án Long Thành-Viêng Chăn	486.350.775	396.550.000	81,54
6	Khu Viêng Chăn Logistic	256.770.340	256.770.340	100

Nguồn: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Thủ đô Viêng Chăn (2017 - 2024)

Như vậy nhìn vào bảng thực hiện bồi thường cho người dân có đất bị thu hồi ở các dự án cho thấy các dự án công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn cho thấy kết quả bồi thường của các dự án cho người dân có đất bị thu hồi đã đạt trên 90% tổng số tiền bồi thường.

Nhờ vào chính sách tái định cư được thực hiện một cách khoa học và được quan tâm đúng mức đã đáp ứng được nhu cầu về tái định cư của người dân. Điều này thể hiện sự quyết tâm và nỗ lực cao của UBND Thủ đô Viêng Chăn trong công tác chăm lo tái định cư cho người dân.

3.2.2. Hiện trạng lợi ích về hỗ trợ việc làm

Giải quyết công ăn, việc làm cho người dân khi có đất bị thu hồi cũng là một nội dung được các cơ quan, ban ngành đoàn thể trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn quan tâm và tìm phương án giải quyết. Ngay từ khi có quyết định thu hồi đất, chính quyền Thủ đô Viêng Chăn đã tích cực tuyên truyền cho người dân hiểu về việc học nghề để chuyển đổi nghề nghiệp. Chính quyền luôn đồng hành để chia sẻ khó khăn, giải đáp các vướng mắc, tư vấn kỹ cho nhân dân về cách lựa chọn nghề phù hợp. Đặc biệt, các doanh nghiệp cũng thực hiện đúng cam kết ưu tiên tạo việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất.

**Bảng 3.12. Tổng lao động trong đặc khu kinh tế Thủ đô Viênng Chăn
tính đến 31/12/2024**

DVT: Người

STT	Tên khu	Số lượng lao động		
		Lào	Nước ngoài	Tổng
1	Khu công nghiệp Viênng Chăn-Nôn Thoong	6,623	136	6,759
2	Tổng hợp Xây Xết Thả	4,721	2,827	7,548
3	Đông Phô Xi	319	9	328
4	Hồ Thạt Luồng	715	107	822
5	Long Thành-Viêng Chăn	639	29	668
6	Khu Viênng Chăn Logistic	528	8	536
				16.661

Nguồn: Sở kế hoạch và Đầu tư Thủ đô Viênng Chăn (2024) [69]

Các đặc khu kinh tế được hình thành trong giai đoạn 2017-2024 đã đem lại hiệu quả đáng kể về mặt xã hội, giải quyết được việc làm cho một lượng lớn người lao động trong và ngoài Thủ đô Viênng Chăn,

**Bảng 3.13. Việc làm của người dân có đất bị thu hồi
tính đến ngày 31/12/2024**

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Tổng số lao động có đất bị thu hồi	Chia ra							
		Số LĐ làm việc trong CCN		Số LĐ chuyển ngành nghề tại địa phương		Số LĐ đi làm bên ngoài		Số LĐ không có việc làm	
		SL	CC (%)	SL	CC (%)	SL	CC (%)	SL	CC (%)
Khu công nghiệp Viênng Chăn-Nôn Thoong	3.821	2.201	57,60	215	5,63	925	24,21	480	12,56
Tổng hợp Xây Xết Thả	3.240	1.997	61,64	250	7,71	857	26,45	136	4,20
Đông Phô Xi	733	316	43,11	172	23,46	175	23,87	70	9,55
Hồ Thạt Luồng	772	311	40,28	182	23,57	169	21,89	110	14,25
Long Thành-Viêng Chăn	960	413	43,02	272	28,33	190	19,79	85	8,85
Khu Viênng Chăn Logistic	997	471	47,24	290	20,09	175	17,55	61	6,12
Tổng cộng	10.253	5.708	55,67	1.381	13,47	2.491	24,29	942	9,19

Nguồn: Sở kế hoạch và Đầu tư Thủ đô Viênng Chăn (2024) [69]

Từ số liệu tại Bảng 3.13 phản ánh tương đối rõ nét thực trạng chuyển dịch việc làm của người lao động trong các khu vực có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn, Lào. Nhìn tổng thể, trong tổng số 10.253 lao động bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất, có 5.708 lao động làm việc trong các khu, cụm công nghiệp, chiếm 55,67%. Điều này cho thấy quá trình công nghiệp hóa đã tạo ra một lượng việc làm đáng kể, góp phần hấp thụ lao động tại chỗ. Tuy nhiên, vẫn còn 44,33% lao động chưa được giải quyết việc làm trực tiếp trong khu công nghiệp, phản ánh những hạn chế nhất định trong khả năng chuyển đổi nghề nghiệp của người dân.

3.2.3. Tình hình hỗ trợ tái định cư và ổn định cuộc sống sinh hoạt

Do thực hiện khá nhiều dự án, thu hồi diện tích đất khá lớn nên các dự án đã tác động đến khá nhiều hộ trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn. Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn đã có kế hoạch cụ thể chi tiết để bồi thường, hỗ trợ người dân ổn định đời sống, phát triển kinh tế.

Bảng 3.17. Tình hình hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn giai đoạn 2017 - 2024

DVT: hộ

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
- Tổng số hộ bồi thường do thu hồi đất	364	323	354	973	407	347	1001	1156
- Số hộ đền bù, hỗ trợ tái định cư	113	160	120	548	209	171	620	636
- Số hộ hỗ trợ phát triển sinh kế khác khi có đất bị thu hồi (ổn định đời sống, chuyển đổi nghề nghiệp,...)	194	151	194	329	128	156	351	470
Số hộ chưa được nhận hỗ trợ	57	12	40	96	70	20	30	50

Nguồn: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Thủ đô Viêng Chăn (2017 - 2024)

Theo bảng số liệu trên cho thấy tình hình hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn thì số lượng hộ gia đình được đền bù, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân giai đoạn 2017 - 2024 là rất thấp. Những hộ này chủ yếu là bị thu hồi, giải phóng mặt bằng đất thổ cư và phải chuyển đến các

khu vực tái định của thủ đô. Nhưng số lượng hộ được hỗ trợ phát triển sinh kế khác khi có đất bị thu hồi sản xuất như, giới thiệu việc làm cho các thành viên trong hộ có đất bị thu hồi cũng chiếm tỷ lệ rất cao.

Bảng 3.18. Số lượng tổ chức các lớp dạy nghề cho người dân có đất bị thu hồi giai đoạn 2017 -2024

STT	Năm	Số lớp (lớp)	Số lượt tham gia (lượt người)
1	2017	18	597
2	2018	10	314
3	2019	5	114
4	2020	2	79
5	2021	6	221
6	2022	4	120
7	2023	9	315
8	2024	5	720

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thủ đô Viêng Chăn giai đoạn 2017-2024 [70]

Trong thời gian qua UBND Thủ đô Viêng Chăn đã phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Viêng Chăn tổ chức nhiều lớp dạy nghề cho người dân nói chung và người dân có đất bị thu hồi nói riêng. Quá trình này đã thu hút đông người dân tham gia.

Lợi ích phi vật chất của người dân có đất bị thu hồi trong bối cảnh phát triển công nghiệp.

Thứ nhất, sự phát triển của các khu công nghiệp kéo theo nguy cơ gia tăng ô nhiễm môi trường, bao gồm ô nhiễm không khí, nguồn nước và tiếng ồn.

Thứ hai, việc thu hồi đất và tái định cư làm thay đổi không gian sống và cấu trúc cộng đồng truyền thống.

Thứ ba, quá trình chuyển đổi từ môi trường sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp cũng làm thay đổi lối sống và hệ giá trị của người dân.

3.3. ĐÁNH GIÁ VỀ THỰC TRẠNG ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN, LÀO

3.3.1. Kết quả đạt được

Thứ nhất, giữa Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Thủ đô Viêng Chăn đã có sự phối hợp tốt với chính quyền địa phương cụ thể hoá, chi tiết để áp dụng đối với các đối tượng có đất bị thu hồi và điều kiện được bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định. *Thứ hai*, sự quan tâm của các cấp, chủ đầu tư và sự ủng hộ của người dân đối với dự án. *Thứ ba*, thủ tục thu hồi đất phù hợp, đúng quy trình. *Thứ tư*, về đảm bảo quyền lợi của người dân khi thu hồi đất.

3.3.2. Hạn chế

Thứ nhất, giá đất bồi thường không phù hợp. *Thứ hai*, công tác hỗ trợ cho người dân trong quá trình thu hồi đất rất phức tạp và khó khăn. *Thứ ba*, công tác lưu trữ, cập nhật hồ sơ địa chính đôi lúc chưa kịp thời. *Thứ tư*, mức độ hài lòng của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp ở Thủ đô Viêng Chăn, Lào chưa cao.

3.3.3. Nguyên nhân hạn chế

Thứ nhất, chính sách, quy định pháp luật về bồi thường chưa nhất quán trong các văn bản. *Thứ hai*, đội ngũ cán bộ và công tác tổ chức thu hồi thực hiện chưa hiệu quả. *Thứ ba*, công tác quản lý đất đai chưa cập nhật với tình hình thực tế. *Thứ tư*, chưa huy động hết sức mạnh của đoàn thể và công tác truyền thông pháp luật về đất đai. *Thứ năm*, trình độ nhận thức và tính chủ động về công tác di dời, tìm kiếm việc làm của người dân còn hạn chế.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN, NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1. BỐI CẢNH VÀ XU HƯỚNG QUỐC TẾ ẢNH HƯỞNG TỚI QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA Ở LÀO VÀ THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN

4.1.1. Bối cảnh quốc tế

Trong những thập niên gần đây, quá trình công nghiệp hóa của Lào nói chung và Thủ đô Viêng Chăn nói riêng diễn ra trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động sâu sắc, tạo ra cả cơ hội và thách thức đan xen. Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng đã thúc đẩy sự dịch chuyển mạnh mẽ của dòng vốn đầu tư, công nghệ và lao động giữa các quốc gia. Điều này mở ra cơ hội lớn cho các nước đang phát triển như Lào trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo và hạ tầng.

4.1.2. Xu hướng quốc tế

Thứ nhất, xu hướng dịch chuyển sản xuất công nghiệp từ các quốc gia phát triển sang các nước đang phát triển có chi phí lao động thấp hơn.

Thứ hai, xu hướng phát triển công nghiệp gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày càng rõ nét.

Thứ ba, xu hướng phát triển bền vững và kinh tế xanh ngày càng trở thành tiêu chuẩn chung trong phát triển công nghiệp.

Thứ tư, xu hướng liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu ngày càng sâu rộng, đặc biệt thông qua các hiệp định thương mại tự do và các hành lang kinh tế xuyên quốc gia.

4.2. QUAN ĐIỂM VỀ ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP Ở THỦ ĐÔ VIÊN CHĂN, NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Thứ nhất, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp việc bồi thường cần được công bằng, hỗ trợ tái định cư hợp lý và tạo việc làm, sinh kế mới cho người dân bị thu hồi đất.

Thứ hai, đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, công bằng giữa các người dân có đất bị thu hồi cần có cơ chế và chính sách minh bạch, công bằng trong quá trình thu hồi đất để phát triển công nghiệp, nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người dân.

Thứ ba, kết hợp hài hòa lợi ích của người dân với lợi ích của nhà nước.

Thứ tư, tuân thủ các quy định pháp luật phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương trong đảm bảo lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp.

Thứ năm, giải quyết nhanh chóng, kịp thời, thuận lợi các thủ tục hành chính liên quan đến đền bù, bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho việc ổn định đời sống, việc làm cho người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp.

4.3. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP Ở THỦ ĐÔ VIÊN CHĂN, NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

4.3.1. Thực hiện chính sách giá đất bồi thường và quy định rõ ràng về lợi ích của người dân có đất bị thu hồi

4.3.2. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế và các ngành nghề kinh doanh mới, tạo cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân

4.3.3. Tăng cường kiểm tra rà soát và phối hợp liên ngành trong công tác thu hồi đất để phát triển công nghiệp

4.3.4. Xây dựng cơ chế đối thoại và tham gia cộng đồng giữa người dân, chính quyền địa phương, các nhà đầu tư và tổ chức phi chính phủ

4.3.5. Nâng cao nhận thức và tính tích cực của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp

4.3.6. Đa dạng hóa hoạt động đào tạo nghề và giới thiệu việc làm

4.3.7. Củng cố, kiện toàn tổ chức, đội ngũ làm công tác giải phóng mặt bằng

4.3.8. Xây dựng hệ thống bản đồ giá đất cập nhật thường xuyên tại Thủ đô Viêng Chăn nhằm hạn chế tình trạng sốt đất ảo trong quá trình phát triển công nghiệp

4.4. KIẾN NGHỊ VỚI CHÍNH PHỦ LÀO

(1) Hoàn thiện khung pháp lý và chính sách bồi thường; (2) Tăng cường tính minh bạch và tham gia của người dân; (3) Áp dụng bài học kinh nghiệm và đổi mới; (4) Giám sát và đánh giá hiệu quả.

KẾT LUẬN

Trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa, Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đứng trước nhu cầu cấp thiết về quỹ đất để xây dựng các khu công nghiệp, phát triển hạ tầng và dịch vụ. Khi quỹ đất chưa sử dụng ngày càng thu hẹp, việc thu hồi đất ở và đất sản xuất của người dân trở thành một giải pháp tất yếu. Đây là điều kiện cần thiết để phát triển, nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức to lớn liên quan đến công bằng xã hội, bảo đảm quyền lợi người dân và hiệu quả quản trị quốc gia.

Trên nền tảng lý luận của kinh tế chính trị, luận án đã phân tích bản chất lợi ích của người dân trong quá trình thu hồi đất, đồng thời đi sâu khảo sát thực trạng tại Viêng Chăn giai đoạn 2017 - 2023. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Một mặt, chính sách thu hồi đất đã đạt được những thành tựu nhất định trong việc tạo quỹ đất phục vụ phát triển công nghiệp và góp phần ổn định đời sống người dân. Mặt khác, vẫn còn tồn tại những hạn chế mang tính hệ thống về cơ chế bồi thường, chính sách sinh kế sau thu hồi đất và năng lực quản lý.

Từ đó, luận án đã xây dựng và đề xuất một hệ thống quan điểm và giải pháp khả thi nhằm hoàn thiện chính sách thu hồi đất ở Viêng Chăn. Trọng tâm là bảo đảm tính công bằng, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước - nhà đầu tư - người dân, đồng thời gắn với yêu cầu ổn định xã hội và phát triển bền vững.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Aliyavanh Chanthasith (2024), *Đảm bảo lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để đáp ứng yêu cầu phát triển: Kinh nghiệm của Hà Nội (Việt Nam) và bài học cho Thủ đô Viêng Chăn (CHDCND Lào)*, tại trang <https://kinhtevadubao.vn/dam-bao-loi-ich-cua-nguoi-dan-co-dat-bi-thu-hoi-de-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-kinh-nghiem-cua-ha-noi-viet-nam-va-bai-hoc-cho-thu-do-vieng-chan-chdcnd-lao-30630.html>, ngày 18/12/2024.
2. Aliyavanh Chanthasith (2025), “Thực trạng đảm bảo lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp ở Thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo điện tử*, (802), tr.373-376.
3. Aliyavanh Chanthasith (2025), *Đảm bảo lợi ích của người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp ở Thủ đô Viêng Chăn: Một số vấn đề đặt ra và hàm ý chính sách*, tại trang <https://kinhtevadubao.vn/dam-bao-loi-ich-cua-nguoi-dan-co-dat-bi-thu-hoi-de-phat-trien-cong-nghiep-o-thu-do-vieng-chan-mot-so-van-de-dat-ra-va-ham-y-chinh-sach-32071.html>, ngày 13/8/2025.